

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Hiền

2. Ông Trần Văn Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXHS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

B Th T.Tên gọi khác: Đ. Sinh năm 1994. Đăng ký thường trú: số 0, đường A, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: B T K, sinh năm 1971 và bà: L Ng G; sinh năm: 1971. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo, lớn nhất là sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án: 01 lần: Vào ngày 11 tháng 12 năm 2013 bị Tòa án thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 03 năm tù, về Tội cướp giật tài sản, chấp hành xong vào ngày 02 tháng 5 năm 2016 chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 4 năm 2018 cho đến nay (có mặt);

-Người bị hại: Tr Q Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 0, đường B, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **L Đ H**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 0/C, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B Th T là người không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy và có 01 lần tiền án về Tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 19 giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, T đạp xe đạp đến khu vực đường 30 Tháng 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gặp người bạn tên L Đ H. T rủ H đi chơi, H đồng ý và lên xe cho T chở, khi đến nhà số 0, đường N, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng của ông Tr Q Th. T thấy trong nhà ông Th có trưng bày mô-tơ điện để bán, quan sát thấy không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định lấy trộm mô-tơ điện để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Với ý định đó, T dừng xe lại và đậu xe cặp bên nhà ông Th và kêu H đứng đợi nhưng không nói rõ mục đích lấy trộm cho H biết, sau đó T đi vào nhà lén lút lấy trộm 02 cái mô-tơ điện màu xanh (trong đó: 01 cái hiệu Panasonic, 01 cái trên máy có ghi chữ Trung Việt) lấy xong T lấy áo che lại đi ra ngoài xe và ngồi lên phía sau xe đạp cho H chở đi, khi đi được một đoạn T sợ có người đuổi theo nên kêu H quẹo vào một căn nhà không có người ở cất giấu 02 cái mô-tơ điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) cái Mô-tơ điện màu xanh hiệu Panasonic, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 80%, có giá là 736.000 đồng; 01 (một) cái Mô-tơ điện màu xanh có ghi vòng chữ Trung Việt, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 70%, có giá là 642.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá là 1.378.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS.TPST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo B Th T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo B Th T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp Trung Quốc màu bạc đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không trở ngại đến việc bồi thường thiệt hại, tính quyết định hình phạt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo B Th T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị cáo và L Đ H đi ngang nhà số 0, đường N, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng của ông Tr Q Th, bị cáo đã lên lút lấy 02 (hai) cái mô-tơ điện, qua định giá có giá 1.378.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo lên lút lấy 02 (hai) cái mô-tơ điện, giá trị là 1.378.000 đồng, là dưới 02 triệu đồng, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo B Th T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. **Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ.** Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5].Đối với L Đ H mặc dù có đi chung với bị cáo, nhưng khi bị cáo vào lấy trộm tài sản không có bàn bạc trước, sau khi bị cáo lấy trộm xong thì H mới biết, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7].Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe đạp Trung Quốc màu bạc đã qua sử dụng, bị cáo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Tuy nhiên, về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị có phần nghiêm khắc, cần xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[9].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1].Tuyên bố: Bị cáo B Th T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

[2]. Xử phạt bị cáo B Th T **09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2018.

[3].Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4].Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp Trung Quốc màu bạc đã qua sử dụng.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Hữu Hiền

Trần Văn Thạnh

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

